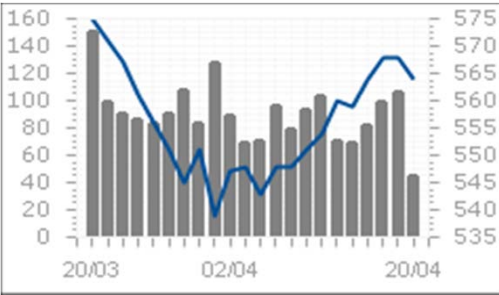


HOSE 20/04/2015

VNINDEX	565.04	-3.28	-0.58%
KLGD	98,954,159	CP	
GTGD	1,601.68	Tỷ	
GTR NDTNN	130.64	Tỷ	
CP Tăng giá	66	CP	
CP Giảm giá	152	CP	
CP Đứng giá	86	CP	

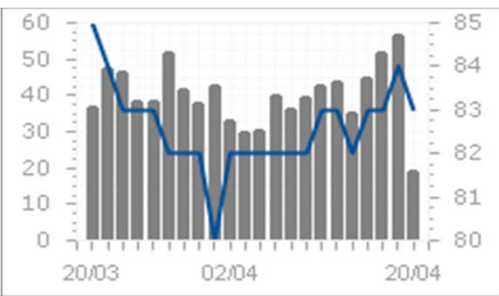


Tâm điểm

- ▶ Thanh khoản sụt giảm, chỉ số 2 sàn bị áp lực điều chỉnh
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 140 tỷ đồng giá trị
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 20/04/2015

HNXINDEX	83.29	-0.32	-0.38%
KLGD	33,542,306	CP	
GTGD	453.99	Tỷ	
GTR NDTNN	10.00	Tỷ	
CP Tăng giá	80	CP	
CP Giảm giá	106	CP	
CP Đứng giá	193	CP	



Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,059,254	12.6	2.6	19.7%	9.9%
HNX	141,176	10.8	1.7	11.5%	4.5%
Toàn bộ thị trường	1,200,430	12.7	2.5	19.6%	9.5%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,270	8.8	0.9	9.2%	5.7%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	30,689	7.4	1.4	17.9%	9.5%
Thép và sản phẩm thép	32,841	8.5	1.6	22.8%	10.2%
Khai khoáng	12,308	106.5	6.4	-4.9%	-4.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,604	10.7	1.5	15.8%	8.3%
Xây dựng	36,794	14.4	1.2	9.0%	3.1%
Máy công nghiệp	8,278	6.8	1.1	18.1%	12.5%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,431	7.9	1.5	19.3%	14.0%
Lốp xe	8,465	11.1	2.7	24.3%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	24,548	14.4	2.5	22.0%	8.4%
Thực phẩm	193,241	21.1	4.5	22.5%	15.9%
Dược phẩm	15,242	11.9	2.5	21.3%	13.8%
Phần mềm	17,076	10.3	2.1	21.3%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	30,739	6.8	1.4	23.3%	10.5%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	133,451	9.1	3.5	39.7%	26.3%
Bảo hiểm nhân thọ	24,225	19.1	2.0	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	24,609	10.5	1.3	12.2%	8.0%
Ngân hàng	300,062	13.8	1.6	11.0%	0.9%
Bất động sản	159,767	16.3	2.3	14.9%	4.0%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	29,868	6.5	1.3	22.3%	9.5%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	595.82	-3.30	-0.55%
HNX30	158.35	-0.58	-0.36%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Nhận định VietinbankSc

Nhận định:

Thị trường bị áp lực điều chỉnh trên diện rộng. Tuy nhiên sự sụt giảm mạnh về khối lượng cho thấy lực bán ra không lớn và khối ngoại tiếp tục mua ròng sẽ là nhân tố hỗ trợ cho thị trường trong ngắn hạn. Thanh khoản trong tuần này sẽ duy trì ở mức thấp do tâm lý chốt lời, nghỉ ngơi trước kỳ nghỉ dài 30.4 cũng như hiệu ứng "Sell in May and go away". Các cổ phiếu ngân hàng vẫn tiếp tục thu hút dòng tiền do các thương vụ sáp nhập sẽ được tiến hành và hé lộ trong thời gian tới.

▶ **Tin doanh nghiệp**

Tin doanh nghiệp

PCG: Lãi quý 1 chỉ vọt vọt 1,78 tỷ đồng, giảm 64% cùng kỳ

CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (mã PCG- HoSE) vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2015 với lợi nhuận giảm mạnh. Cụ thể, doanh thu từ hoạt động kinh doanh đạt 150,5 tỷ đồng, giảm 21,8% so với cùng kỳ. Phần lớn nguồn thu của PCG đến từ hoạt động bán hàng hóa qua việc kinh doanh LPG (đóng góp 146 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động xây lắp giảm mạnh so với kỳ trước, từ 17,7 tỷ đồng xuống còn 3,16 tỷ đồng.

PVB: Quý I/2015 lãi sau thuế gần 40 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm trước

CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam (PVB) công bố KQKD quý I/2015 với mức tăng trưởng lợi nhuận gấp đôi cùng kỳ 2014. Theo đó, doanh thu bán hàng của PVB trong quý I/2015 đạt hơn 402 tỷ đồng, tăng 124% cùng kỳ năm trước, mặc dù biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ, doanh thu tài chính giảm, chi phí tài chính tăng song lợi nhuận trước thuế quý I/2015 của PVB vẫn đạt trên 51 tỷ đồng, gấp đôi quý I năm trước. LNST quý I/2015 của PVB đạt gần 40 tỷ đồng, EPS đạt 1.846 đồng/cp, gấp đôi cùng kỳ năm trước.

Vingroup chi gần 1.500 tỷ đồng, sở hữu gần 90% vốn Triển lãm Việt Nam

Ngày 17/4/2015, HĐQT Tập đoàn Vingroup - CTCP (mã VIC- HoSE) đã ra quyết định về việc tham gia góp vốn thành lập CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Hội chợ triển lãm Việt Nam (VEFAC). Theo đó, Vingroup sẽ góp 1.489,7 tỷ đồng, tương đương 89,42% vốn điều lệ của CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

Quý I/2015, BIC thu về 314 tỷ đồng doanh thu bảo hiểm, tăng 45% cùng kỳ năm trước

Tại ĐHCĐ BIC ngày 20/4/2015: Sau nhiều năm bị lỗ trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, năm 2014, TCT Bảo hiểm BIDV đã có lãi trong mảng hoạt động chính này, Quý I/2015 hoàn thành hơn 24% kế hoạch doanh thu. Quý I của BIC, doanh thu hoạt động bảo hiểm đạt 314 tỷ đồng, tăng trưởng 45% so với cùng kỳ năm 2014.

Diễn biến vĩ mô trong nước

ANZ - GDP của Việt Nam trong năm 2015, 2016 sẽ đạt mức 6,5%

Ngân hàng ANZ vừa công bố Báo cáo tổng quan về tình hình kinh tế Việt Nam. Theo đó, tại báo cáo này, ANZ giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam là 6,5% (so cùng kỳ) cho cả hai năm 2015 và 2016. Tuy nhiên, ANZ cũng mở ra nhận định, cho rằng tăng trưởng kinh tế Việt Nam có khả năng tăng cao hơn nữa do những kết quả cao hơn dự kiến trong quý I/2015. Tăng trưởng kinh tế vượt dự đoán trong quý I/2014 của Việt Nam (GDP tăng 6,03%) cho thấy sự bắt đầu hồi phục nhu cầu nội địa. Trong đó, tăng trưởng ngành công nghiệp Việt Nam quý I/2015 ở mức cao nhất trong 3 năm qua, ở mức 9% so với cùng kỳ. Chỉ số niềm tin tiêu dùng (CCI) của người Việt Nam do ANZ-Roy Morgan tổng hợp trong quý I/2015 đã cao hơn so với bình quân năm 2014. Chỉ số tiêu dùng nội địa trong nước đang dần hồi phục. Tăng trưởng doanh số bán lẻ và phương tiện giao thông đã ở mức cao nhất so với năm ngoái.

Diễn biến vĩ mô thế giới

Trung Quốc bơm khoảng 1.500 tỷ nhân dân tệ ra thị trường

Với việc cắt giảm 1% tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR), Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC - Ngân hàng Trung ương) được cho là sẽ bơm ra thị trường từ 1.200-1.500 tỷ nhân dân tệ. Ngày 19/4, PBoC thông báo bắt đầu từ ngày 20/4 sẽ cắt giảm 1% tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) của các ngân hàng thương mại. Nếu các ngân hàng đó có các dịch vụ cho vay dành cho lĩnh vực nông nghiệp sẽ được phép giảm tiếp 1% RRR, riêng Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Trung Quốc được giảm thêm 2% RRR nữa. Đây là đợt cắt giảm RRR thứ hai trong năm nay nhằm thúc đẩy hoạt động cho vay, nhưng là lần cắt giảm RRR mạnh nhất trong nhiều năm qua của PBoC. Những dự đoán gần đây của các chuyên gia, tổ chức tài chính cũng chủ yếu cho rằng PBoC sẽ cắt giảm RRR, nhưng chỉ khoảng 0,5%/lần.

HOSE 20/04/2015 VNINDEX 565.04 -3.28 -0.58% 98,954,159 CP 1,601.68 bil VND

Thanh khoản sụt giảm, chỉ số chịu áp lực điều chỉnh

-VN-INDEX đạt 565.04 điểm, giảm 3.28 điểm tương ứng giảm 0.58%. Nền đỡ Belt Hold hình thành rơi về vùng hỗ trợ 565
 - Đường Stochastic Oscillatior 14 giảm mạnh từ 92 về 86
 - MACD vẫn tiếp tục tăng nhẹ nhưng vẫn nằm dưới đường zero
 - Đường giá tiếp tục test MA50 không thành công.
 - Đường ADX giảm về 26 cho thấy xu hướng tăng hiện tại đang yếu dần, khả năng thị trường đang chịu sự điều chỉnh và test lại vùng 565



HOSE Top 5 theo KLGD

HHS	0 (0.0%)	6,262,800
FLC	-0.1 (-0.9%)	3,242,050
HQC	-0.1 (-1.5%)	2,912,460
OGC	-0.1 (-2.2%)	2,780,030
ITA	-0.1 (-1.4%)	2,366,510

HOSE Top 5 theo % tăng

SFC	1.6 (7.0%)	1,500
SCD	2 (6.9%)	12,130
TTP	1.4 (6.6%)	30
TDW	1.6 (6.1%)	2,400
PXS	1.2 (5.7%)	1,369,130

HOSE Top 5 theo % giảm

NVN	-0.1 (-7.7%)	1,240
DTA	-0.4 (-6.8%)	3,930
SMC	-0.6 (-6.6%)	67,640
VNG	-0.7 (-6.1%)	200
PTC	-0.8 (-6.0%)	10

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HHS	50.8 tỷ	2,511,720
VIC	27.2 tỷ	558,710
CTG	20.1 tỷ	1,108,240
VCB	10.9 tỷ	291,780
MSN	6.8 tỷ	84,300

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

GAS	-13.6 tỷ	206,770
HAG	-6.6 tỷ	323,070
IJC	-3.3 tỷ	290,110
DIG	-2.8 tỷ	229,990
HPG	-2.6 tỷ	57,460

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	5,763,540	130.64

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường điều chỉnh trên diện rộng. Hầu hết các cổ phiếu vốn hóa lớn đều giảm điểm trừ MSN tăng 500, BVH, VNM tham chiếu.
- ▶ Thanh khoản có sụt giảm khá mạnh thấp hơn nhiều so với bình quân 30P và sụt giảm gần 40% so với phiên trước nếu không tính giao dịch thỏa thuận
- ▶ Giá trị thỏa thuận đạt gần 500 tỷ chiếm gần 1/3 thị trường trong đó EIB được thỏa thuận tới 25.6 triệu đơn vị, CTG thỏa thuận 3.3 triệu đơn vị
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 130 tỷ đồng. Ấn tượng HHS được mua ròng tới 2.5 triệu tương đương 50.8 tỷ đồng, tiếp đến VIC, CTG, VCB, MSN...
- ▶ Thanh khoản giảm mạnh khi chỉ số quay lại test vùng hỗ trợ 565 cho thấy áp lực bán ra không lớn, thị trường trong ngắn hạn chưa bị điều chỉnh mạnh

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,894.4	65.5	124,083.07	9.1	3.6	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	108.0	108,012.81	17.8	5.5	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	37.3	99,405.26	21.7	2.3	10.7%	0.9%
VIC	1,454.6	48.6	70,691.38	21.0	3.4	18.1%	3.8%
CTG	3,723.4	18.1	67,393.62	12.0	1.3	10.5%	0.9%
MSN	735.8	80.5	59,232.56	54.1	3.9	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	19.1	53,693.97	11.1	1.7	15.2%	0.8%
BVH	680.5	35.3	24,020.64	19.1	2.0	10.4%	2.5%
HPG	488.6	45.1	22,037.81	6.9	1.9	29.5%	13.9%
STB	1,142.5	17.9	20,450.96	9.5	1.2	12.6%	1.3%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	303.0	54.0	16,363.99	6.7	1.4	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	18.1	67,393.62	12.0	1.3	19.6	GIU
HAG	789.9	20.3	16,034.96	11.1	1.2	24.0	MUA
FPT	343.9	50.5	17,366.66	10.3	2.1	NA	TH.DOI
HAG	789.9	20.3	16,034.96	11.1	1.2	24.0	MUA
GAS	1,894.4	65.5	124,083.07	9.1	3.6	NA	TH.DOI

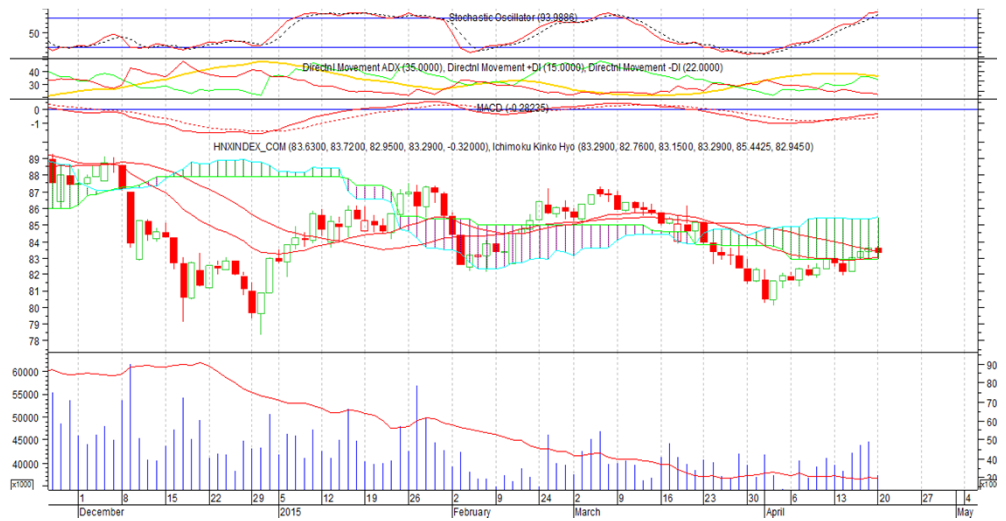
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	HHS	41,867,608	0.11%	2,452,720	49.62	1,000	0.02	60,000	1.24	-	-
2	VIC	193,541,633	0.16%	742,960	36.21	184,250	8.99	-	-	-	-
3	CTG	24,850,380	0.29%	1,110,740	20.10	2,500	0.05	-	-	-	-
4	VCB	243,604,631	0.21%	370,780	13.78	79,000	2.92	-	-	-	-
5	MSN	98,541,334	0.35%	84,300	6.79	-	-	-	-	-	-
6	BID	803,930,846	0.01%	421,870	8.08	120,000	2.28	-	-	-	-
7	VNE	23,466,968	0.12%	291,910	4.26	-	-	70,000	1.02	-	-
8	STB	303,852,135	0.06%	189,800	3.43	1,000	0.02	-	-	-	-
9	HSG	6,639,723	42.41%	93,290	3.46	1,500	0.06	-	-	-	-
10	NLG	2,929,697	46.81%	156,100	3.13	-	-	-	-	-	-
11	KDC	51,061,882	29.10%	68,930	3.11	470	0.02	-	-	-	-
12	DQC	8,656,012	18.97%	48,680	2.76	-	-	-	-	-	-
13	DPM	92,922,795	24.55%	115,780	3.52	30,180	0.92	-	-	-	-
14	PXS	19,007,930	10.98%	110,000	2.41	11,650	0.25	-	-	-	-
15	BVH	168,631,452	24.22%	75,900	2.67	20,000	0.70	-	-	-	-
16	PPC	103,615,273	17.24%	79,130	1.92	-	-	-	-	-	-
17	KBC	95,280,884	28.97%	110,310	1.82	-	-	-	-	-	-
18	ITA	294,991,910	13.82%	251,810	1.80	-	-	-	-	-	-
19	BTP	24,660,514	8.23%	100,750	1.63	-	-	-	-	-	-
20	FLC	143,250,412	10.79%	146,710	1.55	-	-	-	-	-	-
21	SSI	48,809,501	35.29%	75,870	1.60	11,000	0.23	-	-	-	-
22	EIB	53,692,044	25.65%	105,100	1.34	-	-	-	-	-	-
23	PVT	88,901,520	14.25%	94,120	1.22	15,000	0.19	-	-	-	-
24	DRC	8,756,805	38.46%	13,580	0.82	-	-	-	-	-	-
25	TDH	43,774	48.90%	43,770	0.78	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	GAS	886,098,830	2.24%	19,820	1.32	226,590	14.93	-	-	-	-
2	HAG	132,079,474	25.86%	2,500	0.05	325,570	6.63	126,120	2.58	126,120	2.58
3	IJC	99,408,625	12.75%	59,890	0.70	350,000	4.03	-	-	-	-
4	DIG	37,372,665	28.09%	-	-	229,990	2.81	-	-	-	-
5	HPG	37,980,332	41.23%	140,900	6.37	198,360	8.96	300,000	13.57	300,000	13.57
6	VNM	126	49.00%	120	0.01	19,470	2.10	50,000	5.75	50,000	5.75
7	NBB	5,927,568	38.84%	-	-	88,200	1.93	-	-	-	-
8	VSC	3	49.00%	-	-	10,000	0.50	-	-	-	-
9	VHG	35,969,650	1.04%	-	-	40,000	0.44	-	-	-	-
10	ITC	15,151,402	27.07%	-	-	50,000	0.40	-	-	-	-
11	KMR	819	49.00%	-	-	48,040	0.28	-	-	-	-
12	HVG	32,295,585	16.02%	-	-	10,000	0.20	-	-	-	-
13	FPT	6	49.00%	-	-	4,030	0.20	-	-	-	-
14	FCM	19,138,995	2.32%	-	-	21,000	0.18	-	-	-	-
15	GIL	5,112,342	12.29%	-	-	6,010	0.17	-	-	-	-
16	TCL	6,198,374	19.40%	1,980	0.06	7,700	0.23	-	-	-	-
17	BMI	5,279,888	42.01%	1,600	0.03	10,600	0.18	-	-	-	-
18	KSA	18,120,466	0.51%	-	-	15,000	0.13	-	-	-	-
19	DCT	12,721,855	2.27%	-	-	62,250	0.12	-	-	-	-
20	SKG	1,227,854	42.86%	130	0.01	1,910	0.11	-	-	-	-
21	QBS	15,661,990	0.06%	-	-	8,000	0.09	-	-	-	-
22	LSS	26,109,328	11.70%	-	-	10,000	0.09	-	-	-	-
23	GTN	33,263,920	0.08%	-	-	5,000	0.08	-	-	-	-
24	PNJ	7	49.00%	-	-	1,010	0.05	37,000	1.94	37,000	1.94
25	KSH	13,271,110	0.33%	-	-	4,000	0.04	-	-	-	-

HNX 20/04/2015 HNX-Index 83.29 -0.32 -0.38% 33,542,306 CP 453.99 bil. VND

Thanh khoản sụt giảm, chỉ số chịu áp lực điều chỉnh

-HNX-INDEX đạt 83.29 điểm, giảm 0.32 điểm tương ứng giảm 0.38%. Cây nến đỏ Spin cảnh báo khả năng đảo chiều ngắn hạn.
 - Đường Stochastic Oscillator 14 tiếp tục tăng từ 91 lên 93 đạt mức cao tạo phân kỳ với giá trên vùng quá mua nên khả năng đảo chiều xu hướng hiện tại có thể xảy ra.
 - MACD tiếp tục tăng nhẹ và vẫn ở dưới đường zeto
 - Thanh khoản sụt giảm khá mạnh cho thấy áp lực bán ra không lớn, tuy nhiên dòng tiền yếu cũng có thể khiến HNX-Index tiếp tục sụt giảm các phiên tới



HNX Top 5 theo KLGD

FIT	0.1 (0.7%)	4,749,080
PVS	0.2 (0.8%)	2,350,990
ITQ	-1.3 (-9.8%)	2,166,400
KLF	-0.1 (-1.1%)	1,919,900
CEO	-0.1 (-0.8%)	1,176,610

HNX Top 5 theo % tăng

MCF	1.8 (10.0%)	2,000
S12	0.5 (10.0%)	300
VC7	0.8 (10.0%)	164,700
CX8	0.5 (9.8%)	300
PXA	0.4 (9.8%)	50,300

HNX Top 5 theo % giảm

HCT	-1.1 (-9.9%)	5,400
ITQ	-1.3 (-9.8%)	2,166,400
VMC	-2.2 (-9.8%)	1,100
CJC	-2.5 (-9.7%)	100
PRC	-1.2 (-9.7%)	500

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	8,6 tỷ	331,800
SHB	2,9 tỷ	335,500
VCG	1,7 tỷ	130,300
VE9	1,1 tỷ	63,500
VND	0,6 tỷ	54,100

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

DBC	-5,6 tỷ	205,700
LAS	-0,6 tỷ	20,000
VNT	-0,3 tỷ	5,000
ARM	-0,2 tỷ	6,300
FIT	-0,1 tỷ	7,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	785,785	10.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Ngoại trừ PVS tăng 200đ/CP, VCG tham chiếu, các cổ phiếu lớn khác đều sụt giảm như BVS giảm 300đ, ACB, KLS, SHB, VND giảm 100đ...
- ▶ Điều chỉnh không sâu nhưng dòng tiền sụt giảm mạnh phần do tâm lý chốt lời trước kỳ nghỉ lễ 30.4 và sức cầu yếu...
- ▶ FIT dẫn đầu về thanh khoản với 4.7 triệu đơn vị, tiếp đến PVS 2.3 triệu, ITQ 2.1 triệu, KLF 1.9 triệu, CEO 1.1 triệu....
- ▶ Chỉ số VS-Arm HNX ở mức 0.94 cho thấy các mã tăng giá cân tương đương các mã giảm giá, bên mua và bán ở mức khá cân bằng
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 10 tỷ đồng giá trị. PVS tiếp tục được mua ròng nhiều gần 8.6 tỷ giá trị, tiếp đến SHB, VCG... Các mã bị bán ròng mạnh DBC...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.5	14,788.52	15.6	1.2	7.6%	0.6%
PVS	446.7	26.0	11,614.21	6.3	1.2	20.6%	7.2%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	69.6	8.6	-10.7%	-8.5%
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.6	0.7	7.6%	0.5%
VCG	441.7	12.9	5,698.07	18.8	1.0	5.3%	1.3%
OCH	200.0	24.6	4,920.00	182.4	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	19.0	4,278.01	15.5	0.7	4.5%	1.8%
VNR	131.1	23.4	3,067.18	9.3	1.2	13.2%	6.3%
NTP	56.3	49.8	2,805.70	6.6	1.9	24.2%	14.8%
FIT	178.4	14.7	2,622.85	5.5	1.4	30.9%	21.6%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	37.0	799.20	5.4	2.0	41.0	GIU
CMI	10.0	14.4	144.00	5.5	0.9	NA	TH.DOI
PVS	446.7	26.0	11,614.21	6.3	1.2	NA	TH.DOI
CEO	68.6	13.0	892.11	5.7	1.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.5	1,407.65	44.6	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.6	0.7	NA	TH.DOI